

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Phượng;

Ông Đặng Lễ Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng X, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Tào Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Hồng X là nguyên đơn trình bày: chị và anh Tào Văn T chung sống với nhau vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày

03/4/2019, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên không duy trì được hạnh phúc đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Nay Chị X xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Tào Văn T.

Về con chung: Chị X yêu cầu nuôi con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị X khai không có nợ chung.

Anh Tào Văn T là bị đơn có lời khai trình bày:

Anh và chị Lê Thị Hồng X chung sống với nhau vào năm 2017, trong quá trình chung sống không có đăng ký kết hôn, anh và Chị X có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên không duy trì được hạnh phúc đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Nay Chị X yêu cầu ly hôn thì anh xét thấy không còn tình cảm với Chị X nữa nên cũng đồng ý ly hôn với Chị X;

- Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 cho Chị X nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T khai không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và bị đơn cư trú tại ấp Ô Tưng A, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị X trình bày chị và anh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tào Văn T. Đồng thời theo lời khai của anh T trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, anh đồng ý ly hôn với Chị X. Do Chị X và anh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, mà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị X và anh T được mà áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị X và anh T.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T thống nhất giao con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Lê Thị Hồng X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ý kiến thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Lê Thị Hồng X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hồng X yêu cầu anh Tào Văn T cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh Tào Văn T cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ý kiến này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận, buộc anh Tào Văn T cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 theo quy định pháp luật là mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T khai không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Tào Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận ý kiến thỏa thuận của chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T. Giao con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Lê Thị Hồng X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Tào Văn T cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Ngọc Thiên P, sinh ngày 03/4/2019 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Lê Ngọc Thiên P đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem, xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Lê Thị Hồng X và anh Tào Văn T khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017531 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Chị Lê Thị Hồng X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Tào Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 300.000 đồng.

7. Về Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng X và bị đơn anh Tào Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú